

Số: 1981/SKHĐT-ĐTTĐ

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 8 năm 2021

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Công văn số 1985/BXD-HĐXD ngày 31/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND-HC ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845);*

*Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-UBND.HC ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao chỉ tiêu đợt 2 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021; Trong đó: dự án được vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 là 8.940 triệu đồng.*

*Theo đề nghị tại Tờ trình số 750/SGTVT-KHTC ngày 05/8/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845).*

Qua xem xét hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu như sau:

#### **I. Thông tin cơ bản:**

##### **1. Khái quát về dự án:**

1.1- Tên dự án: Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845).

1.2- Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải.

1.3- Địa điểm xây dựng: Các huyện: Thanh Bình, Cao Lãnh và Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

1.4- Nội dung và quy mô đầu tư: Điểm đầu giao với QL30 tại lý trình Km67+240, cách mố A cầu An Phong - QL30 khoảng 130m và điểm cuối kết nối với ĐT.845 thông qua đường Gò Tháp, cách ngã ba Gò Tháp – ĐT.845 khoảng 635m. Hướng tuyến chủ yếu đi mới song song với kênh An Phong - Mỹ Hòa thuộc huyện Thanh Bình, huyện Cao Lãnh, huyện Tháp Mười. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu 44.997,65m; với quy mô xây dựng như sau:

- Phần tuyến: Đường ĐT.857 đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054:2005 với tổng chiều dài tuyến nghiên cứu: 44.997,65m. Vận tốc thiết kế: 60Km/h (Riêng cầu Mỹ Hòa có tỉnh không cao do vượt Kênh cấp III, vượt ĐT.845 vào khu tái định cư nạo vét kênh An Phong kiến nghị triết giảm 1 cấp  $V=40\text{Km/h}$  để tiết kiệm chi phí xây dựng cầu).

- Quy mô mặt cắt ngang: Theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng với Chiều rộng mặt đường: 2 làn xe  $3,5\text{m} = 7\text{m}$ ; Chiều rộng lề đường:  $1,0\text{m} \times 2 \text{ bên} = 2\text{m}$ . Tổng chiều rộng nền đường: 9m.

- Phần các điểm giao cắt: Tổ chức giao đồng mức tại các vị trí giao cắt phù hợp theo mặt bằng hiện trạng và mặt bằng giao thông khu vực, đảm bảo êm thuận.

- Phần an toàn giao thông: An toàn giao thông đường bộ: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

- Quy mô phần cống, rãnh: Bố trí 58 thoát nước ngang có khẩu độ phù hợp theo thỏa thuận với địa phương, đảm bảo thoát nước và phục vụ tưới tiêu tại khu vực. Bổ sung 03 đoạn hệ thống rãnh dọc các đoạn qua khu dân cư hiện hữu để thoát nước mặt đường và lưu vực. Phần cống tròn đúc sẵn, cống cống hộp và cống bản bằng BTCT đổ tại chỗ. Tải trọng cống thiết kế H30-XB80 (tương đương HL-93).

- Phần hệ thống cầu: Xây dựng 27 cầu kết cấu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017. Tần suất tính toán: cầu lớn 1% và cầu trung và cầu nhỏ 4%. Riêng cầu Mỹ Hòa căn cứ Công văn số 917/CĐTNĐ-QLKCHT ngày 12/5/2021 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ý kiến kích thước khoang thông thuyền cầu Mỹ Hòa bắc qua kênh 4Bis. Mặt cắt ngang thiết kế phần cầu: làn ô tô rộng  $2 \times 3,5 = 7,0 \text{ m}$ ; Dải an toàn  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$ ; Lan can 2 bên  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$ . Tổng cộng 9m.

1.5- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm A, công trình giao thông, cấp III.

|                         |                               |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1.6- Tổng mức đầu tư:   | <b>2.179.789.581.000 đồng</b> |
| Trong đó: Chi phí GPMB: | 716.459.260.000 đồng          |
| Chi phí xây dựng:       | 1.184.126.957.000 đồng        |
| Chi phí QLDA:           | 11.247.053.000 đồng           |
| Chi phí TVĐTXD:         | 39.595.054.000 đồng           |
| Chi phí khác:           | 21.702.021.000 đồng           |
| Chi phí dự phòng:       | 206.659.236.000 đồng          |

1.7- Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025: 1.400 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách Tỉnh quản lý và phân bổ giai đoạn 2021 - 2025 đối ứng phần còn lại.

1.8- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2025.

**2. Tóm tắt kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư trình:**

**2.1- Phần công việc đã thực hiện:**

| TT                                                           | Nội dung công việc                                                        | Đơn vị thực hiện                          | Giá trị thực hiện (tr. đồng) | Văn bản phê duyệt                                |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|
| 01                                                           | Gói thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi                    | Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình 625 | 204,000                      | Quyết định số 371/QĐ.SGTVT ngày 26/11/2020       |
| 02                                                           | Gói thầu Lập nhiệm vụ khảo sát, lập BCNCKT                                | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam      | 261,726                      | Quyết định số 08/QĐ.SGTVT ngày 11/01/2021        |
| 03                                                           | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT khảo sát, lập BCNCKT                       | Ban QLDA ĐTXD CT giao thông               | 35,874                       | Quyết định số 43/QĐ.SGTVT ngày 22/02/2021        |
| 04                                                           | Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT | Sở GTVT                                   | 7,184                        | Quyết định số 41/QĐ-SGTVT.CLCTGT ngày 18/02/2021 |
| 05                                                           | Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT                                      | Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình 625 | 7.010,564                    | Quyết định số 95/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021         |
| 06                                                           | Giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi                     | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam      | 193,200                      | Quyết định số 84/QĐ.SGTVT ngày 02/4/2021         |
| 07                                                           | Gói thầu Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường                  | Viện chuyên ngành Môi trường              | 397,080                      | Quyết định số 90/QĐ.SGTVT ngày 06/4/2021         |
| 08                                                           | Gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi                       | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam      | 358,701                      | Quyết định số 93/QĐ.SGTVT ngày 08/4/2021         |
| 09                                                           | Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường                        | Cơ quan chuyên môn                        | 22,500                       | Quyết định số 90/QĐ.SGTVT ngày 06/4/2021         |
| 10                                                           | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng                                       | Cơ quan chuyên môn                        | 54,495                       | Quyết định số 41/QĐ-SGTVT.CLCTGT ngày 18/02/2021 |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 8.341,324 triệu đồng (1)</b> |                                                                           |                                           |                              |                                                  |

**2.2- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:**

| STT                                                            | Nội dung công việc                                  | Đơn vị thực hiện              | Giá trị thực hiện (tr. đồng) |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 01                                                             | Chi phí QLDA                                        | Ban QLDA ĐTXD CT              | 11.247,053                   |
| 02                                                             | Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT                     | Giao thông tỉnh               | 1.088,008                    |
| 03                                                             | Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT                      | Sở GTVT                       | 1.045,314                    |
| 04                                                             | Chi phí giải quyết kiến nghị của nhà thầu về KQLCNT | Hội đồng giải quyết kiến nghị | 148,365                      |
| 05                                                             | Chi phí thẩm định TKBVTC-DT                         | Cơ quan chuyên môn            | 156,089                      |
| 06                                                             | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán               | Sở Tài chính                  | 537,227                      |
| 07                                                             | Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu                | Cơ quan chuyên môn            | 420,000                      |
| 08                                                             | Chi phí GPMB                                        | TT. Phát triển quỹ đất        | 716.459,260                  |
| 09                                                             | Chi phí khác                                        |                               | 52.170,675                   |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 783.403,445 triệu đồng (2)</b> |                                                     |                               |                              |

### 2.3- Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| Số TT                     | Tên gói thầu                                                       | Giá gói thầu (tr. đồng) | Nguồn vốn                                                    | Hình thức lựa chọn nhà thầu           | Phương thức đấu thầu       | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------------|
| <b>I. Dịch vụ tư vấn:</b> |                                                                    |                         |                                                              |                                       |                            |                             |                    |                              |
| 01                        | Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT | 342,299                 | Ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 15 ngày                      |
| 02                        | Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC- DT             | 19.599,377              |                                                              | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 90 ngày                      |
| 03                        | Gói thầu số 03: Giám sát khảo sát bước thiết kế BVTC               | 349,727                 | - nt -                                                       | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 60 ngày                      |
| 04                        | Gói thầu số 04: Thẩm tra thiết kế BVTC-DT                          | 970,984                 | - nt -                                                       | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 30 ngày                      |
| 05                        | Gói thầu số 05: Giám sát thi công xây dựng                         | 8.569,527               | - nt -                                                       | - nt -                                | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021             | Trọn gói           | 18 tháng                     |
| 06                        | Gói thầu số 06: Tư vấn thẩm tra ATGT trước khi đưa vào khai thác   | 485,492                 | - nt -                                                       | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý I năm 2024              | Trọn gói           | 30 ngày                      |

|                                |                                                                                                                |                    |        |                                                   |                                  |                          |                             |             |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------|
| 07                             | Gói thầu số 07:<br>Khảo sát, lập<br>phương án kỹ<br>thuật thi công và<br>dự toán rà phá<br>bom mìn, vật nổ     | <b>115,068</b>     | - nt - | Chỉ định<br>thầu rút<br>gọn                       |                                  | Quý III<br>năm<br>2021   | Trộn<br>gói                 | 30<br>ngày  |
| 08                             | Gói thầu số 08:<br>Kiểm toán công<br>trình                                                                     | <b>1.693,364</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý II<br>năm<br>2023    | Trộn<br>gói                 | 60<br>ngày  |
| 09                             | Gói thầu số 09:<br>Lập nhiệm vụ<br>quan trắc và giám<br>sát môi trường<br>trong giai đoạn<br>thi công          | <b>33,478</b>      | - nt - | Chỉ định<br>thầu rút<br>gọn                       |                                  | Quý III<br>năm<br>2021   | Trộn<br>gói                 | 15<br>ngày  |
| 10                             | Gói thầu số 10:<br>Tư vấn quan trắc<br>và giám sát môi<br>trường trong giai<br>đoạn thi công                   | <b>2.059,286</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trộn<br>gói                 | 18<br>tháng |
| <b>II. Dịch vụ phi tư vấn:</b> |                                                                                                                |                    |        |                                                   |                                  |                          |                             |             |
| 11                             | Gói thầu số 11:<br>Bảo hiểm xây<br>dựng công trình                                                             | <b>5.330,389</b>   | - nt - | - nt -                                            | Một giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trộn<br>gói                 | 18<br>tháng |
| <b>III. Xây lắp:</b>           |                                                                                                                |                    |        |                                                   |                                  |                          |                             |             |
| 12                             | Gói thầu số 12:<br>Rà phá bom mìn,<br>vật nổ                                                                   | <b>5.753,385</b>   | - nt - | Chỉ định<br>thầu                                  | Một giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Quý III<br>năm<br>2021   | Trộn<br>gói                 | 04<br>tháng |
| 13                             | Gói thầu số 13:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ<br>Km0+000 đến<br>Km5+500  | <b>133.440,500</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước             | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 14                             | Gói thầu số 14:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ<br>Km5+500 đến<br>Km9+700  | <b>143.812,800</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 15                             | Gói thầu số 15:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ<br>Km9+700 đến<br>Km15+000 | <b>149.958,000</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |

|                                                                  |                                                                                                                    |                    |        |                                                   |                                  |                          |                             |             |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------|
| 16                                                               | Gói thầu số 16:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km15+000 đến<br>Km20+500    | <b>130.155,100</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 17                                                               | Gói thầu số 17:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km20+500 đến<br>Km24+600    | <b>130.201,200</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước             | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 18                                                               | Gói thầu số 18:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km24+600 đến<br>Km29+000    | <b>134.602,600</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 19                                                               | Gói thầu số 19:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km29+000 đến<br>Km33+400    | <b>134.883,100</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước             | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 20                                                               | Gói thầu số 20:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km33+400 đến<br>Km37+200    | <b>130.470,300</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 21                                                               | Gói thầu số 21:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km37+200 đến<br>Km42+000    | <b>126.516,500</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước             | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| 22                                                               | Gói thầu số 22:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km42+000 đến<br>Km44+997,65 | <b>130.795,100</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá<br>điều<br>chỉnh | 18<br>tháng |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 1.390.137,576 triệu đồng (3)</b> |                                                                                                                    |                    |        |                                                   |                                  |                          |                             |             |

### 3. Tổ chức thẩm định:

Tổ chức thẩm định trách nhiệm là cá nhân thuộc cơ quan thẩm định.

## II. Tổng hợp kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

### 1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Tổng hợp kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý:

| STT | Nội dung kiểm tra                      | Kết quả kiểm tra của cơ quan thẩm định |          |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------------|----------|
|     |                                        | Có                                     | Không có |
| 01  | Văn bản phê duyệt dự án                | x                                      |          |
| 02  | Thiết kế - dự toán được duyệt (nếu có) |                                        | x        |
| 03  | Nguồn vốn cho dự án (nếu có)           | x                                      |          |

b. Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

### 2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu: Hợp lý.

### 3. Nội dung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| STT | Nội dung thẩm định                                                                                                     | Kết quả thẩm định |                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------|
|     |                                                                                                                        | Tuân thủ          | Không tuân thủ |
| 01  | Phần công việc đã thực hiện: <i>Chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm soát, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Nhà nước</i> |                   |                |
| 02  | Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu                                            | x                 |                |
| 03  | Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: không có                                              |                   |                |

*Riêng các chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT gói thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, đề nghị đưa xuống phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu.*

b- Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

b.1- Các gói thầu thuộc phần công việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| STT | Nội dung thẩm định                  | Kết quả thẩm định |                |
|-----|-------------------------------------|-------------------|----------------|
|     |                                     | Tuân thủ          | Không tuân thủ |
| 01  | <i>Gói thầu từ số 01 đến số 10:</i> | x                 |                |
| 02  | <i>Gói thầu số 11:</i>              |                   | x              |
| 03  | <i>Gói thầu từ số 12:</i>           | x                 |                |

|    |                              |  |   |
|----|------------------------------|--|---|
| 04 | Gói thầu từ số 13 đến số 22: |  | x |
|----|------------------------------|--|---|

**b.2- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT. Riêng các gói thầu số 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22 là không tuân thủ vì:

- Gói thầu số 11 (Bảo hiểm công trình): Đề nghị không thực hiện bảo hiểm công trình đường, do dự án không thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (theo Phụ lục 7, Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính); chỉ thực hiện bảo hiểm công trình cầu;

- Gói thầu số 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22: Là các gói thầu xác định chính xác về số lượng hoặc khối lượng và thời gian thực hiện hợp đồng không quá dài, đề nghị áp dụng hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.

**c. Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc:**

- Tổng giá trị: (1) + (2) + (3) = 2.179.789,581 triệu đồng.

- Tổng giá trị của các phần công việc bằng tổng mức đầu tư dự án.

**III. Nhận xét và kiến nghị:**

**1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Trên cơ sở các nhận xét về thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo từng nội dung nêu trên, cơ bản thống nhất đối với đề nghị của Chủ đầu tư.

**2. Kiến nghị:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845); với nội dung chủ yếu như sau:

**2.1- Phần công việc đã thực hiện:**

| TT | Nội dung công việc                                     | Đơn vị thực hiện                          | Giá trị thực hiện (tr. đồng) | Văn bản phê duyệt                          |
|----|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|
| 01 | Gói thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình 625 | 204,000                      | Quyết định số 371/QĐ.SGTVT ngày 18/11/2020 |
| 02 | Gói thầu Lập nhiệm vụ khảo sát, lập BCNCKT             | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam      | 261,726                      | Quyết định số 08/QĐ.SGTVT ngày 11/01/2021  |
| 03 | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT khảo sát, lập BCNCKT    | Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh          | 35,874                       | Quyết định số 43/QĐ.SGTVT ngày 22/02/2021  |
| 04 | Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT                   | Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình 625 | 7.010,564                    | Quyết định số 95/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021   |

|                                                          |                                                          |                                      |         |                                          |
|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|------------------------------------------|
| 05                                                       | Giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi    | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam | 193,200 | Quyết định số 84/QĐ.SGTVT ngày 02/4/2021 |
| 06                                                       | Gói thầu Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường | Viện chuyên ngành Môi trường         | 377,233 | Quyết định số 97/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021 |
| 07                                                       | Gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi      | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam | 358,701 | Quyết định số 93/QĐ.SGTVT ngày 08/4/2021 |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 8.441,298 triệu đồng</b> |                                                          |                                      |         |                                          |

## 2.2- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

| STT                                                        | Nội dung công việc                           | Đơn vị thực hiện                                           | Giá trị thực hiện (tr. đồng) |
|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 01                                                         | Chi phí QLDA                                 | Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông tỉnh                   | 11.247,053                   |
| 02                                                         | Chi phí TVĐT (không kể phần 2.1 và phần 2.3) |                                                            | 802,872                      |
| 03                                                         | Chi phí khác (không kể phần 2.3)             |                                                            | 1.948,533                    |
| 04                                                         | Chi phí GPMB                                 | Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường | 716.459,260                  |
| 05                                                         | Chi phí dự phòng còn lại                     |                                                            | 52.516,945                   |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 782.974,663 triệu đồng</b> |                                              |                                                            |                              |

## 2.3- Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| Số TT                     | Tên gói thầu                                                       | Giá gói thầu (tr. đồng) | Nguồn vốn                                                    | Hình thức lựa chọn nhà thầu           | Phương thức đấu thầu       | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------------|
| <b>I. Dịch vụ tư vấn:</b> |                                                                    |                         |                                                              |                                       |                            |                             |                    |                              |
| 01                        | Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT | 342,299                 | Ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 15 ngày                      |
| 02                        | Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC- DT             | 19.599,377              |                                                              | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 90 ngày                      |
| 03                        | Gói thầu số 03: Giám sát khảo sát bước thiết kế BVTC               | 349,727                 | - nt -                                                       | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 60 ngày                      |
| 04                        | Gói thầu số 04: Thẩm tra thiết kế BVTC-DT                          | 970,984                 | - nt -                                                       | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III năm 2021            | Trọn gói           | 30 ngày                      |

|                                |                                                                                                               |                    |        |                                                   |                                  |                          |                       |             |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------|-------------|
| 05                             | Gói thầu số 05:<br>Giám sát thi công<br>xây dựng                                                              | <b>8.569,527</b>   | - nt - | - nt -                                            | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trọn<br>gói           | 18<br>tháng |
| 06                             | Gói thầu số 06:<br>Tư vấn thẩm tra<br>ATGT trước khi<br>đưa vào khai thác                                     | <b>485,492</b>     | - nt - | Chỉ<br>định<br>thầu rút<br>gọn                    |                                  | Quý I<br>năm<br>2024     | Trọn<br>gói           | 30<br>ngày  |
| 07                             | Gói thầu số 07:<br>Khảo sát, lập<br>phương án<br>KTTC-DT rà phá<br>bom mìn, vật nổ                            | <b>115,068</b>     | - nt - | Chỉ định<br>thầu rút<br>gọn                       |                                  | Quý III<br>năm<br>2021   | Trọn<br>gói           | 30<br>ngày  |
| 08                             | Gói thầu số 08:<br>Kiểm toán công<br>trình                                                                    | <b>1.693,364</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý II<br>năm<br>2023    | Trọn<br>gói           | 60<br>ngày  |
| 09                             | Gói thầu số 09:<br>Lập nhiệm vụ<br>quan trắc và giám<br>sát môi trường<br>trong giai đoạn<br>thi công         | <b>33,478</b>      | - nt - | Chỉ định<br>thầu rút<br>gọn                       |                                  | Quý III<br>năm<br>2021   | Trọn<br>gói           | 15<br>ngày  |
| 10                             | Gói thầu số 10:<br>Tư vấn quan trắc<br>và giám sát môi<br>trường trong giai<br>đoạn thi công                  | <b>2.059,286</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trọn<br>gói           | 18<br>tháng |
| <b>II. Dịch vụ phi tư vấn:</b> |                                                                                                               |                    |        |                                                   |                                  |                          |                       |             |
| 11                             | Gói thầu số 11:<br>Bảo hiểm xây<br>dựng công trình<br>(phần xây dựng<br>cầu)                                  | <b>3.626,701</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trọn<br>gói           | 18<br>tháng |
| <b>III. Xây lắp:</b>           |                                                                                                               |                    |        |                                                   |                                  |                          |                       |             |
| 12                             | Gói thầu số 12:<br>Rà phá bom mìn,<br>vật nổ                                                                  | <b>5.638,317</b>   | - nt - | Chỉ định<br>thầu<br>thông<br>thường               | Một giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Quý III<br>năm<br>2021   | Trọn<br>gói           | 04<br>tháng |
| 13                             | Gói thầu số 13:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ<br>Km0+000 đến<br>Km5+500 | <b>133.543,748</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước             | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá cố<br>định | 18<br>tháng |
| 14                             | Gói thầu số 14:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ                           | <b>143.763,737</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá cố<br>định | 18<br>tháng |

|    |                                                                                               |                    |        |                                       |                            |                 |                 |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------|----------|
|    | Km5+500 đến Km9+700                                                                           |                    |        |                                       |                            |                 |                 |          |
| 15 | Gói thầu số 15: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km9+700 đến Km15+000  | <b>149.990,734</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 16 | Gói thầu số 16: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km15+000 đến Km20+500 | <b>130.265,003</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 17 | Gói thầu số 17: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km20+500 đến Km24+600 | <b>130.183,908</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước          | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 18 | Gói thầu số 18: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km24+600 đến Km29+000 | <b>134.597,347</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2022  | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 19 | Gói thầu số 19: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km29+000 đến Km33+400 | <b>134.879,710</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước          | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2022  | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 20 | Gói thầu số 20: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km33+400 đến Km37+200 | <b>130.424,255</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2022 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 21 | Gói thầu số 21: Thi công cầu, nền, mặt đường và cống thoát nước đoạn từ Km37+200 đến Km42+000 | <b>126.576,558</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước          | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2022 | Đơn giá cố định | 18 tháng |

|                                                              |                                                                                                                    |             |        |                                                   |                                  |                       |                       |             |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|---------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------|
| 22                                                           | Gói thầu số 22:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và công thoát<br>nước đoạn từ<br>Km42+000 đến<br>Km44+997,65 | 130.665,000 | - nt - | Đầu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý II<br>năm<br>2022 | Đơn<br>giá cố<br>định | 18<br>tháng |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 1.388.373,620 triệu đồng</b> |                                                                                                                    |             |        |                                                   |                                  |                       |                       |             |

**Ghi chú:**

- Giá trị các gói thầu trên chỉ là ước tính theo Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do tư vấn lập; giá trị cụ thể của gói thầu được xác định trên cơ sở giá trị dự toán được phê duyệt;

- Gói thầu số 12 (Rà phá bom mìn, vật nổ): Thực hiện chỉ định thầu theo điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

- Giá các gói thầu xây lắp bao gồm chi phí xây dựng, chi phí đảm bảo ATGT và chi phí dự phòng 12,945% (theo dự án được duyệt).

**2.4- Tổng giá trị: (2.1) + (2.2) + (2.3) = 2.179.789,581 triệu đồng.**

**2.5- Khi triển khai thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên phải đảm bảo yêu cầu sau:**

- Chủ đầu tư thực hiện thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở lập hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu khi thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trên là thời gian tối đa để Chủ đầu tư phê duyệt thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu khi thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Gói thầu khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công - dự toán và gói thầu thi công rà phá bom mìn, vật nổ thực hiện khi có ý kiến của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh gói thầu này là cần thiết.

- Khi thực hiện chỉ định thầu đề nghị Chủ đầu tư thực hiện theo tinh thần Công văn số 47/UBND-ĐTXD ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Khi nguồn vốn cho gói thầu được xác định thì Chủ đầu tư mới được phép tổ chức các thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.

Qua báo cáo thẩm định nêu trên, kính trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLĐ Sở;
- Sở GTVT;
- Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông;
- Lưu: VP, ĐTTĐ. pvv

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Cẩn**

**PHỤ LỤC BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 1981/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021)

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                            | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 01         | Tờ trình số 750/SGTVT-KHTC ngày 05/8/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                                                               | Bản chụp       |
| 02         | Quyết định số 576/QĐ-UBND.HC ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao chỉ tiêu đợt 2 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021                                                                | Bản chụp       |
| 03         | Quyết định số 969/QĐ-UBND-HC ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                                                                          | Bản chụp       |
| 04         | Quyết định số 434/QĐ.SGTVT ngày 31/12/2020 của Sở Giao thông Vận tải về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                                     | Bản chụp       |
| 05         | Quyết định số 371/QĐ.SGTVT ngày 18/11/2020 của Sở Giao thông Vận tải về việc chỉ định thầu gói thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                                | Bản chụp       |
| 06         | Quyết định số 08/QĐ.SGTVT ngày 11/01/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc chỉ định thầu gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                    | Bản chụp       |
| 07         | Quyết định số 43/QĐ.SGTVT ngày 22/02/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc chỉ định thầu gói thầu số 03: Tư vấn lập HSM, đánh giá HSDT gói thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845) | Bản chụp       |
| 08         | Quyết định số 95/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)            | Bản chụp       |
| 09         | Quyết định số 84/QĐ.SGTVT ngày 02/4/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc chỉ định thầu gói thầu số 02: Tư vấn giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                     | Bản chụp       |
| 10         | Quyết định số 97/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc chỉ định thầu gói thầu số 05: Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                                  | Bản chụp       |
| 11         | Quyết định số 93/QĐ.SGTVT ngày 08/4/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc chỉ định thầu gói thầu số 06: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)                                       | Bản chụp       |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án  
Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số /SKHĐT-ĐTTĐ ngày tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845); với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Phần công việc đã thực hiện:**

| TT | Nội dung công việc                                     | Đơn vị thực hiện                          | Giá trị thực hiện (tr. đồng) | Văn bản phê duyệt                          |
|----|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|
| 01 | Gói thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình 625 | 204,000                      | Quyết định số 371/QĐ.SGTVT ngày 18/11/2020 |
| 02 | Gói thầu Lập nhiệm vụ khảo sát, lập BCNCKT             | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam      | 261,726                      | Quyết định số 08/QĐ.SGTVT ngày 11/01/2021  |
| 03 | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT khảo sát, lập BCNCKT    | Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh          | 35,874                       | Quyết định số 43/QĐ.SGTVT ngày 22/02/2021  |
| 04 | Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT                   | Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình 625 | 7.010,564                    | Quyết định số 95/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021   |

|                                                          |                                                          |                                      |         |                                          |
|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|------------------------------------------|
| 05                                                       | Giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi    | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam | 193,200 | Quyết định số 84/QĐ.SGTVT ngày 02/4/2021 |
| 06                                                       | Gói thầu Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường | Viện chuyên ngành Môi trường         | 377,233 | Quyết định số 97/QĐ.SGTVT ngày 09/4/2021 |
| 07                                                       | Gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi      | Cty CP Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam | 358,701 | Quyết định số 93/QĐ.SGTVT ngày 08/4/2021 |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 8.441,298 triệu đồng</b> |                                                          |                                      |         |                                          |

## 2. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

| STT                                                        | Nội dung công việc                       | Đơn vị thực hiện                                           | Giá trị thực hiện (tr. đồng) |
|------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 01                                                         | Chi phí QLDA                             | Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông tỉnh                   | 11.247,053                   |
| 02                                                         | Chi phí TVĐT (không kể phần 1 và phần 3) |                                                            | 802,872                      |
| 03                                                         | Chi phí khác (không kể phần 3)           |                                                            | 1.948,533                    |
| 04                                                         | Chi phí GPMB                             | Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường | 716.459,260                  |
| 05                                                         | Chi phí dự phòng còn lại                 |                                                            | 52.516,945                   |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 782.974,663 triệu đồng</b> |                                          |                                                            |                              |

## 3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| Số TT                     | Tên gói thầu                                                       | Giá gói thầu (tr. đồng) | Nguồn vốn                                                    | Hình thức lựa chọn nhà thầu           | Phương thức đấu thầu       | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------------|
| <b>I. Dịch vụ tư vấn:</b> |                                                                    |                         |                                                              |                                       |                            |                             |                    |                              |
| 01                        | Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT | 342,299                 | Ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý III năm 2021            | Trộn gói           | 15 ngày                      |
| 02                        | Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC- DT             | 19.599,377              |                                                              | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III năm 2021            | Trộn gói           | 90 ngày                      |
| 03                        | Gói thầu số 03: Giám sát khảo sát bước thiết kế BVTC               | 349,727                 | - nt -                                                       | Chỉ định thầu rút gọn                 |                            | Quý III năm 2021            | Trộn gói           | 60 ngày                      |
| 04                        | Gói thầu số 04: Thẩm tra thiết kế BVTC-DT                          | 970,984                 | - nt -                                                       | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III năm 2021            | Trộn gói           | 30 ngày                      |

|                                |                                                                                                               |                    |        |                                                   |                                  |                          |                       |             |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------|-------------|
| 05                             | Gói thầu số 05:<br>Giám sát thi công<br>xây dựng                                                              | <b>8.569,527</b>   | - nt - | - nt -                                            | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trộn<br>gói           | 18<br>tháng |
| 06                             | Gói thầu số 06:<br>Tư vấn thẩm tra<br>ATGT trước khi<br>đưa vào khai thác                                     | <b>485,492</b>     | - nt - | Chỉ<br>định<br>thầu rút<br>gọn                    |                                  | Quý I<br>năm<br>2024     | Trộn<br>gói           | 30<br>ngày  |
| 07                             | Gói thầu số 07:<br>Khảo sát, lập<br>phương án<br>KTTC-DT rà phá<br>bom mìn, vật nổ                            | <b>115,068</b>     | - nt - | Chỉ định<br>thầu rút<br>gọn                       |                                  | Quý III<br>năm<br>2021   | Trộn<br>gói           | 30<br>ngày  |
| 08                             | Gói thầu số 08:<br>Kiểm toán công<br>trình                                                                    | <b>1.693,364</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý II<br>năm<br>2023    | Trộn<br>gói           | 60<br>ngày  |
| 09                             | Gói thầu số 09:<br>Lập nhiệm vụ<br>quan trắc và giám<br>sát môi trường<br>trong giai đoạn<br>thi công         | <b>33,478</b>      | - nt - | Chỉ định<br>thầu rút<br>gọn                       |                                  | Quý III<br>năm<br>2021   | Trộn<br>gói           | 15<br>ngày  |
| 10                             | Gói thầu số 10:<br>Tư vấn quan trắc<br>và giám sát môi<br>trường trong giai<br>đoạn thi công                  | <b>2.059,286</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trộn<br>gói           | 18<br>tháng |
| <b>II. Dịch vụ phi tư vấn:</b> |                                                                                                               |                    |        |                                                   |                                  |                          |                       |             |
| 11                             | Gói thầu số 11:<br>Bảo hiểm xây<br>dựng công trình<br>(phần xây dựng<br>cầu)                                  | <b>3.626,701</b>   | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Trộn<br>gói           | 18<br>tháng |
| <b>III. Xây lắp:</b>           |                                                                                                               |                    |        |                                                   |                                  |                          |                       |             |
| 12                             | Gói thầu số 12:<br>Rà phá bom mìn,<br>vật nổ                                                                  | <b>5.638,317</b>   | - nt - | Chỉ định<br>thầu<br>thông<br>thường               | Một giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Quý III<br>năm<br>2021   | Trộn<br>gói           | 04<br>tháng |
| 13                             | Gói thầu số 13:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ<br>Km0+000 đến<br>Km5+500 | <b>133.543,748</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước             | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá cố<br>định | 18<br>tháng |
| 14                             | Gói thầu số 14:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ                           | <b>143.763,737</b> | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý<br>IV<br>năm<br>2021 | Đơn<br>giá cố<br>định | 18<br>tháng |

|    |                                                                                               |                    |        |                                       |                            |                 |                 |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------|----------|
|    | Km5+500 đến Km9+700                                                                           |                    |        |                                       |                            |                 |                 |          |
| 15 | Gói thầu số 15: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km9+700 đến Km15+000  | <b>149.990,734</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 16 | Gói thầu số 16: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km15+000 đến Km20+500 | <b>130.265,003</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 17 | Gói thầu số 17: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km20+500 đến Km24+600 | <b>130.183,908</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước          | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý IV năm 2021 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 18 | Gói thầu số 18: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km24+600 đến Km29+000 | <b>134.597,347</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2022  | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 19 | Gói thầu số 19: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km29+000 đến Km33+400 | <b>134.879,710</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước          | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2022  | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 20 | Gói thầu số 20: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km33+400 đến Km37+200 | <b>130.424,255</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2022 | Đơn giá cố định | 18 tháng |
| 21 | Gói thầu số 21: Thi công cầu, nền, mặt đường và công thoát nước đoạn từ Km37+200 đến Km42+000 | <b>126.576,558</b> | - nt - | Đầu thầu rộng rãi trong nước          | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2022 | Đơn giá cố định | 18 tháng |

|                                                              |                                                                                                                    |             |        |                                                   |                                  |                       |                       |             |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|---------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------|
| 22                                                           | Gói thầu số 22:<br>Thi công cầu,<br>nền, mặt đường<br>và cống thoát<br>nước đoạn từ<br>Km42+000 đến<br>Km44+997,65 | 130.665,000 | - nt - | Đấu thầu<br>rộng rãi<br>trong<br>nước qua<br>mạng | Một giai<br>đoạn 02<br>túi hồ sơ | Quý II<br>năm<br>2022 | Đơn<br>giá cố<br>định | 18<br>tháng |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 1.388.373,620 triệu đồng</b> |                                                                                                                    |             |        |                                                   |                                  |                       |                       |             |

**Ghi chú:**

- Giá trị các gói thầu trên chỉ là ước tính theo Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do tư vấn lập; giá trị cụ thể của gói thầu được xác định trên cơ sở giá trị dự toán được phê duyệt;

- Gói thầu số 12 (Rà phá bom mìn, vật nổ): Thực hiện chỉ định thầu theo điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

- Giá các gói thầu xây lắp bao gồm chi phí xây dựng, chi phí đảm bảo ATGT và chi phí dự phòng 12,945% (theo dự án được duyệt).

**4. Tổng giá trị: (1) + (2) + (3) = 2.179.789,581 triệu đồng.**

**5. Khi triển khai thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên phải đảm bảo yêu cầu sau:**

- Chủ đầu tư thực hiện thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở lập hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu khi thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trên là thời gian tối đa để Chủ đầu tư phê duyệt thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu khi thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Gói thầu khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công - dự toán và gói thầu thi công rà phá bom mìn, vật nổ thực hiện khi có ý kiến của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh gói thầu này là cần thiết.

- Khi thực hiện chỉ định thầu đề nghị Chủ đầu tư thực hiện theo tinh thần Công văn số 47/UBND-ĐTXD ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Khi nguồn vốn cho gói thầu được xác định thì Chủ đầu tư mới được phép tổ chức các thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Sở Giao thông Vận tải là Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu trên theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất; Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình, Chủ tịch UBND huyện Cao Lãnh và Chủ tịch UBND huyện Tháp Mười chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT + NC/ĐTXD.nhthu.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**